

Ai ca

1

¹ Giê-ru-sa-lem trước đây đông đảo dân cư,
nhưng nay trở thành hoang vắng.
Giê-ru-sa-lem xưa kia là một trong những thành
phố lớn trên thế giới,
nhưng nay nó chẳng khác nào đàn bà góa.
Xưa kia nó là công chúa của các thành phố,
nhưng nay nó chỉ là tôi mọi.

² Ban đêm nó khóc than,
nước mắt chảy đầm đìa xuống má.
Chẳng ai an ủi nó;
các người yêu nó không còn.
Bạn bè đều phản nó
trở thành thù nghịch nó.

³ Giu-đa đã bị bắt làm tù binh,
nơi nó đang chịu lao khổ.
Nó sống giữa các dân khác,
nhưng không tìm được sự an nghỉ.
Những kẻ đuổi theo đã bắt được nó
đang khi nó gặp khốn đốn*.

⁴ Đường sá dẫn đến Giê-ru-sa-lem rất quanh hiu,
vì không còn ai đến để dự lễ của nó.
Chẳng thấy bóng ai qua lại các cổng nó.
Các thầy tế lễ nó than vãn,

* **1:3:** đang khi nó gặp khốn đốn Hay “đang khi nó kẹt ở thung lũng hẹp.”

Các gái tơ của nó đã bị bắt đi†,
khiến Giê-ru-sa-lem vô cùng sầu não.

⁵ Kẻ thù nó nay là chủ nhân ông nó.
Chúng hưởng thụ những của cải cướp được.
CHÚA đang trừng phạt nó vì tội nó.
Con cái nó đã bị đầy đi làm tù binh cho quân
thù.

⁶ Vẻ đẹp của Giê-ru-sa-lem‡ đã tan biến rồi.
Các quan cai trị nó như nai tìm không ra cỏ.
Chúng yếu ớt, không thể chạy thoát khỏi kẻ săn
đuổi chúng.

⁷ Giê-ru-sa-lem chịu khốn khổ và không nhà cửa.
Nó nhớ lại thời vàng son trước kia.
Nay dân cư nó đã bị kẻ thù đánh bại,
không ai cứu giúp nó.
Khi kẻ thù nhìn thấy nó,
liền nhạo cười vì nó điêu tàn rồi.

⁸ Giê-ru-sa-lem phạm tội quá lắm,
nó không còn tinh sạch nữa.
Những kẻ trước kia tôn trọng nó nay trở lại ghét
bỏ nó,
vì họ đã nhìn thấy sự trần truồng của nó.
Nó than van và quay mặt đi.

⁹ Nó tự làm dơ bẩn vì tội lỗi mình
và không biết số phận mình ra sao.

† **1:4:** Các gái tơ của nó đã bị bắt đi Câu này dựa theo bản cổ Hi-lạp. Bản tiêu chuẩn Hê-bơ-rơ ghi “Các gái tơ nó rầu rĩ.”

‡ **1:6:** Giê-ru-sa-lem Nguyên văn, “Con gái Xi-ôn.”

Sự sụp đổ của nó thật đáng ngạc nhiên,
không ai an ủi nó.

Nó than, “CHÚA ôi, tôi đang đau khổ!
Kẻ thù tôi đang thắng thế.”

¹⁰ Kẻ thù cướp lấy hết các cửa báu nó.
Thậm chí nó nhìn thấy người ngoại quốc
bước vào đền thờ mình.
CHÚA đã cấm người ngoại quốc
không bao giờ được bước chân vào nơi họp
của dân Ngài.

¹¹ Tất cả dân cư Giê-ru-sa-lem than van, tìm kiếm
thức ăn.
Họ lấy những vật quý của mình
đổi chác thức ăn để sống còn.
Thành phố ấy nói, “Lạy CHÚA, xin hãy nhìn.
Người ta ghét tôi.”

¹² Giê-ru-sa-lem nói, “Các người là kẻ qua lại
trên đường
mà không thèm để ý.
Hãy đến nhìn tôi đây:
Có ai chịu khốn khổ như tôi không?
Có ai phải gánh chịu sự đau khổ mà Ngài đặt
trên tôi không?
Trong ngày thịnh nộ lớn của CHÚA,
Ngài đã trừng phạt tôi.

¹³ Ngài sai lửa từ trời xuống,
thieu đốt xương cốt tôi.
Ngài giăng lưới dưới chân tôi

khiến tôi quay trở về.
 CHÚA khiến tôi buồn thảm và cô đơn
 đến nỗi tôi kiệt lực suốt ngày.

14 Ngài biết các tội lỗi tôi;
 tay Ngài bó chúng lại;
 chúng đeo quanh cổ tôi.
 Ngài biến sức lực tôi ra yếu ớt.
 Ngài trao tôi vào tay kẻ mạnh hơn tôi.

15 CHÚA đã gạt bỏ những người mạnh dạn
 trong vách thành tôi.
 Ngài đưa đạo quân đến chống nghịch tôi
 để tiêu diệt các trai tráng của tôi.
 CHÚA đã đè bẹp thủ đô của Giu-đa[§],
 như bàn ép rượu.

16 Tôi than van về những điều ấy;
 mắt tôi đầm lệ.
 Nào ai gần gũi để an ủi tôi,
 chẳng ai phục hồi sức lực cho tôi.
 Con cái tôi như đất bỏ hoang,
 vì kẻ thù đã thắng thế.”

17 Giê-ru-sa-lem giơ tay ra,
 nhưng không ai an ủi nó.
 CHÚA đã truyền cho các kẻ thù của dân Gia-cốp
 vây hãm họ.
 Giê-ru-sa-lem hiện cũng ô dơ

§ 1:15: thủ đô của Giu-đa Hay “Giê-ru-sa-lem.” Nguyên văn,
 “con gái trinh của Giu-đa.”

như những kẻ quanh mình.

18 Giê-ru-sa-lem nói, “CHÚA hành động rất đúng,

nhưng tôi không vâng lời Ngài.

Toàn dân, hãy nghe đây,

hãy nhìn nỗi khốn khổ ta.

Các thanh niên thiếu nữ ta
đã bị bắt làm tù binh.

19 Ta kêu cứu cùng bạn ta,

nhưng họ đều nghịch lại ta.

Các thầy tế lễ và các bô lão ta

đều đã chết trong thành

trong lúc tìm thức ăn để sống còn.

20 Lạy Chúa, xin hãy nhìn tôi.

Tôi lo lắng và vô cùng bối rối.

Lòng tôi lo âu,

vì tôi đã quá ngoan cố.

Ngoài đường phố thì gươm giết;

bên trong nhà thì chết chóc hoành hành.

21 Xin hãy nghe tiếng tôi than vãn,

không ai an ủi tôi.

Tất cả các kẻ thù tôi đều nghe biết sự khốn khổ
tôi,

chúng mừng rỡ vì Ngài đã làm điều ấy cho
tôi.

Ngài bảo rằng sẽ có thời kỳ trừng phạt,

Ngài nói rằng Ngài sẽ trừng phạt kẻ thù tôi.

Bây giờ xin hãy thực hiện lời CHÚA đã tuyên bố,

rằng kẻ thù tôi sẽ gặp cảnh ngộ như tôi.

²² Xin hãy xem xét điều ác của chúng nó.
 Hãy làm cho chúng nó
 như Ngài đã làm cho tôi vì tội lỗi tôi.
 Tôi than vãn đi than vãn lại,
 lòng tôi đâm ra sợ hãi.”

2

Chúa tiêu diệt Giê-ru-sa-lem

¹ Hãy xem Chúa đã làm nhục Giê-ru-sa-lem*
 trong cơn thịnh nộ Ngài.

Ngài đã ném sự cao trọng của Ít-ra-en
 từ trời xuống đất;

Ngài không nhớ lại đền thờ là bệ chân† Ngài nữa,
 trong ngày CHÚA nổi thịnh nộ.

² Chúa đã tiêu diệt các nhà cửa của Gia-cốp,
 không thương tiếc;
 trong cơn giận, Ngài giật sập những nơi vững
 chắc của Giu-đa‡.
 Ngài ném quốc gia và các quan cai trị nó xuống
 đất để làm nhục nó.

* **2:1:** Giê-ru-sa-lem Nguyên văn, “con gái Xi-ôn.” Thành Giê-ru-sa-lem được mô tả như một cô gái trẻ. Xem chữ “Xi-ôn” trong Bảng Giải Thích Từ Ngữ. † **2:1:** đền thờ là bệ chân Có nghĩa là nơi Thượng Đế ở với dân Ngài. ‡ **2:2:** Giu-đa Nguyên văn, “con gái Giu-đa.” Xem chữ “Giu-đa” trong Bảng Giải Thích Từ Ngữ.

3 Trong cơn giận Ngài đã phá hủy nhà cửa của
 Ít-ra-en,
 không chút thương tiếc.
 Trong cơn thịnh nộ Ngài ném nước Giu-đa và các
 lãnh tụ nó xuống đất.

4 Ngài nhắm cung tên như kẻ thù,
 tay Ngài nghịch lại chúng ta.
 Giống như kẻ thù,
 Ngài giết tất cả những trai tráng khoẻ mạnh;
 Ngài trút cơn giận ra như lửa đổ trên các lều trại
 của Giê-ru-sa-lem.

5 Chúa giống như kẻ thù;
 Ngài nuốt sống Ít-ra-en.
 Ngài tiêu diệt các cung điện nó
 và tiêu diệt các đồn lũy nó.
 Ngài gây ra thêm tiếng kêu than trong đất Giu-
 đã.

6 Ngài chặt đền thờ[§] ra như mảnh vụn;
 Ngài dẹp phá nơi hội họp.
 CHÚA đã làm cho Giê-ru-sa-lem
 quên những ngày lễ định sẵn và ngày Sa-bát.
 Trong cơn thịnh nộ,
 Ngài gạt bỏ vua và thầy tế lễ.

7 Chúa cũng đã gạt bỏ bàn thờ
 và bỏ phế đền thờ Ngài.

§ 2:6: đền thờ Nguyên văn, “nơi ở của Ngài” tức đền thờ ở Giê-ru-sa-lem.

Ngài đã giao vách của các cung điện trong Giê-ru-sa-lem cho kẻ thù.
Tiếng huyền não trong đền thờ CHÚA
nghe như tiếng liên hoan ăn mừng lễ lộc.

⁸ CHÚA dự định phá sập vách thành bao quanh Giê-ru-sa-lem.
Ngài đã đo vách
và nhất quyết phá sập nó.
Ngài khiến các vách và hàng rào phòng thủ buồn
thảm;
tất cả đều ngã sập.

⁹ Các cổng thành Giê-ru-sa-lem sập xuống đất;
Ngài đã tiêu diệt và bẻ gãy các thanh gài
cổng nó.
Vua và các hoàng tử nó lưu vong giữa các dân.
Lời giáo huấn của CHÚA đã ngưng,
và các tiên tri cũng không còn thấy dị tượng từ
CHÚA nữa.

¹⁰ Các bô lão trong Giê-ru-sa-lem ngồi im lặng
dưới đất.
Họ phủ bụi trên đầu,
và mặc quần áo bằng vải xô
để chứng tỏ lòng buồn thảm.
Các thiếu nữ Giê-ru-sa-lem
đi cúi gầm mặt xuống đất rầu rĩ.

¹¹ Mắt tôi không còn rơi lụy nữa,
tôi đã ngậy lăm rồi.
Tôi cảm thấy lòng trống rỗng,

vì dân tôi đã bị tiêu diệt.
Các trẻ thơ và hài nhi ngất xỉu trong đường phố.

12 Chúng hỏi mẹ chúng,
“Cơm gạo và rượu đâu hả mẹ?”
Chúng ngất xỉu như những binh sĩ bị thương
trong các đường phố,
rồi chết trong tay mẹ mình.

13 Hỡi Giê-ru-sa-lem, ta sẽ nói gì về người?
Ta sẽ so sánh người với cái gì?
Người giống ai?
Hỡi Giê-ru-sa-lem, làm sao ta an ủi người
được?
Sự điêu tàn người thật sâu hơn biển cả.
Không ai chữa lành người nổi.

14 Các nhà tiên tri người đã thấy dị tượng,
nhưng là dị tượng giả, không có giá trị gì.
Các dị tượng đó không phơi bày tội lỗi người, để
giúp người khỏi bị bắt.
Mà chỉ là những điều giả dối
hướng dẫn người đi lầm lạc.

15 Ai đi qua lại trên đường
đều vỗ tay trên chọc người;
Chúng chế giễu Giê-ru-sa-lem và lắc đầu.
Chúng hỏi nhau,
“Đây có phải là nơi mà người ta gọi là thành phố
đẹp nhất,
nơi phúc hạnh nhất trên đất không?”

16 Tất cả các kẻ thù người mở miệng chống nghịch người.

Chúng chế giễu và nghiên răng giận dữ.
Chúng bảo, “Chúng ta đã nuốt sống người.

Đây là ngày chúng ta mong đợi!
Rốt cuộc chúng ta thấy nó đã đến.”

17 CHÚA đã làm điều Ngài dự định;
Ngài đã giữ lời hứa Ngài đã phán từ xưa.
Ngài đã hủy phá không thương tiếc,
Ngài đã để kẻ thù cười nhạo người.
Ngài thêm sức mạnh cho kẻ thù.

18 Dân chúng kêu la* cùng CHÚA.
Hỡi vách thành Giê-ru-sa-lem,
Hãy để nước mắt người chảy đầm đìa như sông
cả ngày lẫn đêm.
Đừng ngừng chảy cũng đừng cho mắt người
nghỉ ngơi.

19 Hãy đứng dậy, kêu la giữa đêm,
ngay cả lúc màn đêm buông xuống.
Hãy đổ lòng ra như nước mà khẩn cầu cùng
CHÚA.
Hãy giơ tay lên van xin Ngài
cứu mạng sống con cái người.
Chúng đang ngất xỉu nơi mỗi góc phố vì đói.

20 Giê-ru-sa-lem nói, “Xin CHÚA hãy đoái nhìn,
xem thử Ngài đã làm điều này cho ai.

* 2:18: Dân chúng kêu la Hay “Lòng của họ kêu la.”

Mẹ ăn thịt con cái mình,
tức những đứa bé mà chính mình chăm sóc.
Các thầy tế lễ và nhà tiên tri bị giết
trong đền thờ CHÚA.

²¹ Người trẻ và già đều nằm la liệt ngoài đường.
Các thanh niên thiếu nữ của tôi
đã bị gươm giết.
Ngài giết chúng nó trong ngày CHÚA nổi giận;
Ngài giết sạch không nương tay.

²² Ngài mang sự kinh hoàng
vây tôi khắp bốn bên,
giống như mời chúng đến dự tiệc.
Không ai thoát khỏi hay sống sót
trong ngày CHÚA nổi thịnh nộ.
Kẻ thù tôi đã giết
những kẻ tôi chăm sóc và nuôi nấng.”

3

Ý nghĩa của sự đau khổ

- ¹ Tôi là người đã nhìn thấy sự khốn khổ
do cây roi thịnh nộ của CHÚA mang lại.
- ² Ngài dẫn tôi vào bóng tối,
không phải ánh sáng.
- ³ Ngài trở tay nghịch tôi,
hết lần này đến lần khác,
suốt ngày như vậy.
- ⁴ Ngài làm cho da thịt tôi mòn mỏi
và bẻ gãy các xương cốt tôi.

- 5 Ngài lấy sự buồn thảm vây phủ tôi
và lấy sầu não tấn công tôi.
- 6 Ngài khiến tôi ngồi trong bóng tối,
giống như kẻ đã qua đời từ lâu.
- 7 Ngài nhốt tôi lại,
không cho tôi thoát ra;
lấy xiềng trói tôi lại.
- 8 Tôi kêu cứu,
nhưng Ngài không đếm xỉa đến lời khẩn cầu
tôi.
- 9 Ngài lấy vách đá chặn đường tôi,
khiến tôi đi lạc lối.
- 10 Ngài giống như con gấu
săn sàng tấn công tôi, giống như sư tử rình
rập.
- 11 Ngài dẫn tôi đi lạc rồi bỏ mặc tôi.
- 12 Ngài giương cung và chực bắn,
dùng tôi làm đích cho các mũi tên Ngài.
- 13 Ngài bắn vào trái cật tôi
bằng mũi tên trong bao Ngài.
- 14 Tôi trở thành trò cười cho dân tộc tôi,
chúng ca hát chế giễu tôi suốt ngày.
- 15 CHÚA bắt tôi chịu khốn khổ trăm bề;
Ngài cho tôi say sưa với đau khổ.
- 16 Ngài lấy sỏi bẻ gãy răng tôi
và chà đạp tôi trong bụi đất.
- 17 Tôi không còn được an nghỉ nữa.
Tôi không còn biết hạnh phúc là gì.

- 18 Tôi nói, “Sức mạnh tôi tiêu tan rồi,
tôi không còn hi vọng gì nơi CHÚA nữa.”
- 19 Lạy CHÚA, xin hãy nhớ sự khốn khổ và cực
nhọc của tôi,
cùng sự buồn thảm và hoạn nạn tôi.
- 20 Xin hãy nhớ lại tôi
và suy nghĩ đến tôi.
- 21 Nhưng tôi nuôi hi vọng
khi tôi suy nghĩ về điều này:
- 22 Tình yêu CHÚA không bao giờ dứt;
lòng nhân ái Ngài không hề ngưng.
- 23 Mỗi sáng chúng đều mới nguyên;
Lạy CHÚA, sự thành tín Ngài rất lớn.
- 24 Tôi tự nhủ, “CHÚA thuộc về tôi,
cho nên tôi tin cậy nơi Ngài.”
- 25 CHÚA rất nhân từ cùng những ai đặt hi vọng
nơi Ngài,
và những người tìm kiếm Ngài.
- 26 Nên im lặng chờ đợi CHÚA giải cứu.
- 27 Trong khi còn trẻ
hãy cố gắng làm việc.
- 28 Hãy nên tịnh tâm và im lặng;
CHÚA đã giao công việc cực nhọc cho người
làm.
- 29 Người nên cúi xuống sát đất;
vì may ra còn hi vọng.
- 30 Người nên để kẻ khác vả má mình;
và nên biết liêm sỉ.

- 31 Đừng quên rằng CHÚA sẽ không vĩnh viễn gạt bỏ dân Ngài.
- 32 Dù Ngài mang sầu não đến,
nhưng Ngài đầy lòng nhân ái và yêu thương lớn lao.
- 33 Ngài không thích trừng phạt con người hay khiến họ buồn rầu.
- 34 Ngài không muốn tù nhân nào trên đất bị đè bẹp;
- 35 Ngài cũng thấy kẻ bị đối xử bất công trước mặt Thượng Đế Tối Cao;
- 36 CHÚA nhìn thấy kẻ bị lường gạt trong vụ thừa kiện trước tòa.
- 37 Không ai có thể buông ra lời nào hay thực hiện nổi điều gì nếu CHÚA không cho phép.
- 38 Cả điều xấu lẫn điều tốt đều đến do mệnh lệnh của Thượng Đế Tối Cao.
- 39 Không ai nên phàn nàn khi bị trừng phạt vì tội lỗi mình.
- 40 Hãy tự xét mình xem đã làm gì và trở lại cùng CHÚA.
- 41 Chúng ta hãy giơ tay lên và cầu nguyện từ trong đáy lòng cùng Thượng Đế trên trời rằng:
- 42 Chúng tôi đã phạm tội và chống nghịch Ngài, và Ngài không tha thứ chúng tôi.

- 43 Ngài phủ mình bằng cơn giận và rượt đuổi chúng tôi;
Ngài giết chúng tôi không thương xót.
- 44 Ngài phủ mình bằng đám mây,
cho nên không có lời cầu nguyện nào thấu đến tai Ngài.
- 45 Ngài làm cho chúng tôi như cặn bã
và rơm rác giữa các dân.
- 46 Tất cả các kẻ thù của chúng tôi
mở miệng nói nghịch cùng chúng tôi.
- 47 Chúng tôi bị kinh hoàng và sợ sệt,
bị điêu tàn và tiêu diệt.
- 48 Dòng lệ tuôn chảy từ mắt tôi,
vì dân tôi đã bị tiêu diệt.
- 49 Nước mắt tôi hằng tuôn chảy, không ngưng,
50 cho đến khi CHÚA nhìn xuống
và từ trời trông thấy.
- 51 Tôi buồn rầu khi nhìn thấy
những việc xảy ra cho các phụ nữ trong
thành tôi.
- 52 Những kẻ thù nghịch tôi vô cớ
săn đuổi tôi như chim.
- 53 Chúng tìm cách giết tôi trong hố;
chúng ném đá vào tôi.
- 54 Nước dâng lên ngập đầu tôi,
và tôi thốt lên, “Tôi sắp chết rồi.”
- 55 Lạy CHÚA, tôi kêu cầu Ngài từ đáy hố.
- 56 Ngài nghe tôi kêu rằng, “Xin CHÚA đừng bịt
tai
và làm ngơ đối với lời ghen ngào

- và tiếng la hét tôi.”
- 57 Ngài đến gần khi tôi kêu;
Ngài phán, “Đừng sợ.”
- 58 Lạy CHÚA, Ngài đã nhìn đến hoàn cảnh tôi
và phục hồi sự sống cho tôi.
- 59 Lạy CHÚA, Ngài đã thấy tôi bị đối xử bất công
ra sao.
Xin hãy xét xử trường hợp tôi.
- 60 Ngài đã thấy kẻ nghịch tôi trả thù tôi
và lập mưu ác chống tôi.
- 61 Lạy CHÚA, Ngài đã nghe lời sỉ nhục của chúng
nó
cùng những mưu ác chúng nghịch tôi.
- 62 Lời lẽ và ý tưởng của kẻ thù tôi
luôn luôn chống nghịch tôi.
- 63 Kia! Trong mọi điều chúng làm,
chúng lấy bài ca chế giễu tôi.
- 64 Lạy CHÚA, xin hãy báo trả chúng nó
về những điều chúng làm.
- 65 Xin hãy khiến chúng ngoan cố,
và hãy nguyên rủa chúng.
- 66 Lạy CHÚA, xin đuổi theo chúng trong cơn giận
Ngài,
và diệt chúng khỏi dưới trời.

4

Cuộc tấn công vào Giê-ru-sa-lem

- 1 Hãy nhìn vàng đã mất vẻ bóng loáng,
vàng ròng trở thành lu mờ!

Các vật quý* trong đền thờ đã bị phân tán ở mỗi góc phố.

² Dân cư quý báu ở Giê-ru-sa-lem
đáng giá hơn vàng,
nhưng nay họ như bình đất sét
do tay thợ gốm nặn ra.

³ Chó rừng còn biết cho con mình bú,
nhưng dân ta† hung dữ
như chim đà điểu trong sa mạc.

⁴ Các trẻ thơ bị khát nước
lưỡi chúng dính nơi vòm họng.
Trẻ con đi xin bánh,
nhưng chẳng ai cho.

⁵ Những kẻ trước đây ăn ngon
nay chết đói nơi phố chợ.
Những kẻ lớn lên ăn mặc sang trọng
nay phải đi moi rác.

⁶ Dân ta đã bị trừng phạt
nặng hơn Xô-đôm.
Thành Xô-đôm bị tiêu hủy bất thần,
không ai giơ tay ra cứu giúp‡.

⁷ Các nhà lãnh đạo của chúng ta tinh sạch hơn
tuyệt, và trắng hơn sữa.

* **4:1:** vật quý Hay “đồ trang sức.” Nghĩa của từ ngữ này trong tiếng Hê-bơ-rơ không rõ ràng. † **4:3:** dân ta Nguyên văn, “con gái của dân ta.” ‡ **4:6:** không ai giơ tay ra cứu giúp Hay “mà không do tay người.”

Thân thể họ đỏ hơn hồng ngọc;
râu họ trông giống như bích ngọc.

⁸ Nhưng nay họ đen hơn than,
không ai còn nhận ra họ ngoài đường nữa.
Họ chỉ còn da bọc xương;
khô queo như que củi.

⁹ Những kẻ bị giết trong chiến tranh
còn may hơn những kẻ bị chết đói.
Họ chết đói trong đau khổ,
vì ruộng nương không sản xuất ra thực
phẩm nữa.

¹⁰ Những người đàn bà nấu con cái mình.
Chúng trở thành thức ăn
khi dân ta bị tiêu diệt.

¹¹ CHÚA đã đổ hết thịnh nộ Ngài;
trút cơn giận lớn của Ngài ra.
Ngài phóng hỏa Giê-ru-sa-lem,
thieu rụi nó đến tận nền.

¹² Các vua trên đất và dân cư trên thế giới không
tin rằng
các kẻ thù nghịch có thể đặt chân vào cổng
thành Giê-ru-sa-lem.

¹³ Điều đó xảy ra vì các nhà tiên tri phạm tội
và các thầy tế lễ làm điều ác.
Họ chém giết những người làm điều thiện trong
thành.

14 Họ lang thang trong đường phố
như thể bị mù lòa.

Mình mấy họ vấy máu,
không ai dám đụng đến quần áo họ.

15 Dân chúng quát, “Hỡi những kẻ dơ bẩn, hãy
đi chỗ khác!”
“Đi nơi khác, đi đi! Đừng đụng đến chúng
ta!”

Vì thế họ chạy đi và lang thang.
Thậm chí các dân khác cũng nói, “Không
được ở đây.”

16 Chính CHÚA đã phân tán họ
không còn lo cho họ nữa.
Không ai tôn trọng các thầy tế lễ,
hay kính nể các bô lão.

17 Ngoài ra, mắt chúng ta đã mòn mỏi,
trông chờ vào một sự cứu giúp không bao
giờ đến.

Từ các vọng canh chúng ta trông chừng,
mong có dân nào đến cứu chúng ta.

18 Các kẻ thù sẵn lòng chúng ta,
nên chúng ta không thể đi trong đường phố.

Kết cục của chúng ta đã gần kề.
Thời gian của chúng ta hết rồi.

Thời kỳ cuối cùng của chúng ta đã đến.

19 Những kẻ rượt đuổi chúng ta
nhanh hơn chim ưng trên trời.

Chúng đuổi chúng ta vào trong núi
và phục kích chúng ta trong sa mạc.

²⁰ Vua được CHÚA bổ nhiệm của chúng ta,
tức hơi thở chúng ta,
bị rơi vào bẫy của chúng.
Chúng ta nói về vua ấy như sau,
“Vua sẽ bảo vệ chúng ta, giữa các dân tộc.

²¹ Hỡi dân Ê-đôm và dân sống trong đất Út-xơ,
hãy vui vẻ mừng rỡ,
Chén thịnh nộ của Thượng Đế sẽ đến trên các
người;
Rồi các người sẽ say sưa và trần truồng.

²² Hỡi Giê-ru-sa-lem, sự trừng phạt người đã
xong rồi.
Người sẽ không bị bắt làm tù binh nữa.
Nhưng CHÚA sẽ trừng phạt tội lỗi của người, hỡi
Ê-đôm;
Ngài sẽ phơi bày điều ác người ra.”

5

Lời cầu nguyện cùng Chúa

- ¹ Lạy Chúa, xin hãy nhớ lại những điều chúng
tôi đã gánh chịu.
Xin hãy đoái nhìn sự sỉ nhục chúng tôi.
- ² Xứ chúng tôi đã bị trao vào tay kẻ lạ;
nhà cửa chúng tôi bị giao vào tay người
ngoại quốc.

- 3 Chúng tôi như trẻ mồ côi không cha;
mẹ chúng tôi như đàn bà góa.
- 4 Chúng tôi phải mua nước uống;
phải trả tiền mua củi.
- 5 Những kẻ rượt đuổi chúng tôi muốn tóm cổ
chúng tôi.
Chúng tôi mệt mỏi, không được nghỉ ngơi
chút nào.
- 6 Chúng tôi lập ước với Ai-cập
và với A-xy-ri để kiếm thức ăn.
- 7 Tổ tiên chúng tôi đã phạm tội cùng Ngài,
nhưng họ không còn nữa;
nay chúng tôi phải chịu khổ vì tội lỗi họ.
- 8 Kẻ tôi mọi đã trở thành chủ nhân chúng tôi,
không ai cứu tôi khỏi tay chúng.
- 9 Chúng tôi liêu mạng để kiếm thức ăn;
chúng tôi đổi đầu với cái chết trong sa mạc.
- 10 Da thịt chúng tôi nóng như lò lửa;
chúng tôi cháy vì chết đói.
- 11 Kẻ thù ngược đãi phụ nữ Giê-ru-sa-lem
và các cô gái trong những thành phố Giu-đa.
- 12 Kẻ thù treo các quan trưởng chúng tôi trên
cây.
Chúng không kính nể các bô lão chúng tôi.
- 13 Chúng bắt các thanh niên chúng tôi xay bột
bằng cối,
còn các chàng trai ngã quỵ dưới các gánh
củi nặng.
- 14 Các bô lão không còn ngồi nơi cửa thành;
các thanh niên không còn ca hát nữa.
- 15 Lòng chúng tôi không còn niềm vui nào;

điều nhảy múa của chúng tôi trở thành buồn
thảm.

- 16 Mãi triều đã rơi khỏi đầu chúng tôi.
Vì chúng tôi phạm tội nên hậu quả thật gớm
ghê.
- 17 Vì lý do đó mà chúng tôi sợ hãi,
mắt chúng tôi mờ.
- 18 Núi Xi-ôn hoang vắng,
chỉ có chó rừng đi rông quanh nó.
- 19 Nhưng Lạy CHÚA, Ngài trị vì đời đời.
Từ nay cho đến đời đời Ngài là Vua.
- 20 Sao Ngài quên chúng tôi lâu vậy?
Ngài bỏ chúng tôi luôn sao?
- 21 Lạy CHÚA, xin hãy mang chúng tôi trở về cùng
Ngài, thì chúng tôi sẽ trở về.
Xin hãy làm cho chúng tôi được như ngày
trước,
- 22 hay là Ngài đã từ bỏ chúng tôi đời đời rồi?
Ngài vẫn còn giận dữ với chúng tôi sao?

Thánh Kinh Bản Phổ thông
Easy Reading Version of the Holy Bible in Vietnamese
Verson de lecture facile de la Sainte Bible en
vietnamien

copyright © 2002, 2011 World Bible Translation Center

Language: Việt (Vietnamese)

Translation by: World Bible Translation Center

Thánh Kinh: Bản Phổ thông™ Cơ Quan Phiên Dịch Kinh Thánh Thế Giới giữ bản quyền © 2011 Giữ bản quyền Phép trích dùng Văn kiện mang tác quyền này có thể được trích dùng đến 1.000 câu mà không cần xin phép. Tuy nhiên phần trích không được gồm nguyên một sách hay quá 50% của phần văn kiện được trích. Khi trích dùng xin nhớ ghi câu sau đây nơi tựa hay trang dành cho tác quyền: Thánh Kinh: Bản Phổ thông™ Do Cơ Quan Phiên Dịch Kinh Thánh Thế Giới giữ bản quyền © 2011 sử dụng do phép của Cơ Quan nói trên. Khi trích Bản Phổ thông vào các mục đích không có tính cách thương mại như chương trình trong nhà thờ, bích chương, bản phim để chiếu lên màn ảnh hay các phương tiện tương tự thì không cần phải ghi toàn thể phần ghi chú tác quyền nhưng phải ghi chữ tắt (BPT) ở cuối mỗi câu trích. Nếu các câu trích hay các trang in lại nhiều hơn 1.000 câu hay hơn 50% của sách được trích, hoặc nếu cần xin phép khác phải liên lạc với Cơ Quan Phiên Dịch Kinh Thánh Thế Giới để được chấp thuận bằng văn thư chính thức của Cơ Quan. Địa chỉ Cơ Quan Phiên Dịch Kinh Thánh Thế Giới P.O. Box 820648, Fort Worth, Texas 76182 Điện thư: bibles@wbtc.org Mạng lưới: www.wbtc.org Truy cập miễn phí Truy cập miễn phí các bản Thánh Kinh và Tân Ước của Cơ Quan Phiên Dịch Kinh Thánh Thế giới qua: www.wbtc.org

2013-10-29

PDF generated using Haiola and XeLaTeX on 22 Feb 2024 from source files dated 31 Aug 2023

b183ddf1-d374-57ee-a27b-1546141bc5ab